

Số: 53/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 08 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục
các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA XI, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 973/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao Kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chủ trương lập Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các công trình trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025;

Xét Tờ trình số 4618/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025; Báo cáo thẩm tra số 162/BC-HĐND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Nhất trí thông qua nội dung Tờ trình số 4618/TTr-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch đầu tư công trung hạn nguồn vốn ngân sách tỉnh và danh mục các dự án trọng điểm của tỉnh giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

1. Tổng nguồn vốn đầu tư trong cân đối ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 là **13.737.958 triệu đồng**, trong đó:

- Đầu tư xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 2.761.458 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn thu sử dụng đất: 4.965.000 triệu đồng.
- Đầu tư từ nguồn vốn xổ số kiến thiết: 5.500.000 triệu đồng.
- Đầu tư từ bội chi ngân sách tỉnh: 511.500 triệu đồng.

2. Về phân bổ cơ cấu vốn đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025:

a) Vốn tập trung trong nước: 2.761.458 triệu đồng.

- Dự phòng: 399.121 triệu đồng.
- Phân bổ cho khối huyện: 920.833 triệu đồng.
- Phân bổ cho khối tỉnh: 1.441.504 triệu đồng.

b) Vốn đầu tư từ tiền sử dụng đất: 4.965.000 triệu đồng

- Phân bổ cho khối huyện: 1.465.000 triệu đồng.
- Phân bổ khối tỉnh: 3.500.000 triệu đồng, trong đó:
 - + Dự phòng: 608.686 triệu đồng.
 - + Phân bổ chi tiết: 2.891.314 triệu đồng.

c) Vốn xổ số kiến thiết: 5.500.000 triệu đồng.

- Dự phòng: 1.015.436 triệu đồng.
- Phân bổ chi tiết: 4.484.564 triệu đồng.

(Chi tiết danh mục dự án, mức vốn theo các biểu đính kèm: Biểu số 01 tổng hợp nguồn vốn; Biểu số 02 chi tiết các dự án nguồn vốn ngân sách tập trung trong nước và tiền sử dụng đất; Biểu số 03 chi tiết các dự án nguồn vốn xổ số kiến thiết; Biểu số 04 danh mục chương trình nước sinh hoạt nông thôn)

3. Danh mục các dự án trọng điểm giai đoạn 2021 - 2025 gồm 09 dự án *(chi tiết theo Biểu số 05)*.

4. Về nguyên tắc và thứ tự ưu tiên bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025

a) Về nguyên tắc

- Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 29/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 26/2020/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ, Nghị quyết số 20/2020/NQ-HĐND ngày 03 tháng 12 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách tỉnh giai đoạn 2021-2025 và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Phân bổ vốn phải phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển tại Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025 của tỉnh; quy hoạch tỉnh, vùng, ngành đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Bám sát mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, huy động tối đa nguồn lực ngoài ngân sách nhà nước, thực hiện hiệu quả Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bố trí vốn tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, khắc phục tình trạng phân tán, dàn trải, kéo dài; giảm tối đa các dự án khởi công mới và kiểm soát chặt chẽ thời gian bố trí vốn hoàn thành dự án theo đúng quy định của Luật Đầu tư công.

- Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho các sở, ban, ngành, địa phương.

- Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh và thu hút các nguồn vốn đầu tư của các thành phần kinh tế khác, của từng ngành, lĩnh vực, địa phương.

- Chỉ giao kế hoạch vốn đối với các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật về đầu tư công và các văn bản pháp luật khác có liên quan. Các chương trình, dự án đã được cấp có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư, các dự án mới phải bảo đảm thời gian bố trí vốn thực hiện dự án theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng; chương trình, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế-xã hội nhanh, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng tránh thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu (sạt lở bờ sông, bờ biển, xâm nhập mặn, nước biển dâng...), bảo đảm an ninh nguồn nước.

- Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng miền núi, hải đảo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn; đồng bộ với Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và

miền núi giai đoạn 2021-2030, góp phần thu hẹp dần khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các vùng, khu vực trong tỉnh.

b) Thứ tự ưu tiên

- Phân bổ đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định tại khoản 4 Điều 101 Luật Đầu tư công (nếu có).

- Phân bổ đủ vốn để hoàn trả vốn ứng trước kế hoạch nhưng chưa có nguồn để hoàn trả trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn trước (nếu còn);

- Phân bổ vốn cho dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn cho các dự án ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài (bao gồm cả vốn đối ứng); vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư; dự án chuyển tiếp thực hiện theo tiến độ được phê duyệt; dự án dự kiến hoàn thành trong kỳ kế hoạch.

- Phân bổ vốn để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch.

- Phân bổ vốn chuẩn bị đầu tư để lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư và lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án.

- Phân bổ vốn thực hiện dự án tái định cư, vốn bồi thường giải phóng mặt bằng tạo quỹ đất sạch.

- Phân bổ vốn cho dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu quy định tại khoản 5 Điều 51 của Luật Đầu tư công.

5. Giải pháp thực hiện kế hoạch đầu tư công 2021-2025

a) Triển khai thực hiện tốt việc đẩy mạnh huy động các nguồn lực đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đến năm 2025.

b) Rà soát các nguồn thu ngân sách Nhà nước, nhất là nguồn thu tiền sử dụng đất, phấn đấu tăng thu để có điều kiện bổ sung vốn cho thanh toán nợ công trình, hoàn tạm ứng cho ngân sách tỉnh; ưu tiên bố trí vốn cho các công trình trọng điểm, vốn bồi thường, giải phóng mặt bằng cho các dự án tạo quỹ đất tái định cư và đấu giá.

c) Tiếp tục kiến nghị các bộ, ngành Trung ương bổ sung nguồn vốn ngân sách Trung ương, vốn vay ODA, vốn các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, sớm hoàn thành, đưa vào sử dụng, phát huy hiệu quả các công trình trọng điểm, bức xúc của tỉnh.

d) Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng theo hình thức đối tác công tư (PPP), nhất là các công trình quan trọng của tỉnh. Đẩy mạnh thực hiện chủ trương xã hội hóa đầu tư lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, văn hóa, thể thao, các công trình, dự án hạ tầng phục vụ sản xuất và sinh hoạt, giao thông nông thôn, thủy lợi nội đồng.

đ) Triển khai thực hiện đầu tư các công trình phải tuân thủ đúng quy trình, quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản pháp

luật có liên quan; quản lý chặt chẽ, có hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn đầu tư xây dựng cơ bản; chú trọng công tác thẩm định dự án, thiết kế kỹ thuật - dự toán, giám sát công trình, đảm bảo chất lượng các công trình.

e) Tập trung thực hiện tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh để sớm đầu tư hoàn thành các dự án, đưa vào sử dụng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là các công trình trọng điểm, quan trọng.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Thuận khóa XI, kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Công tác Đại biểu - UBTV Quốc hội;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh, UBND tỉnh,
Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Bình Thuận;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành và đoàn thể tỉnh;
- Các Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND và UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT. (CTHĐ.08) Nhân

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hoài Anh